**TUẦN 28**

**Buổi sáng *Thứ hai ngày 25 tháng 3 năm 2019***

**Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Tiết 2, 3 TẬP ĐỌC –KỂ CHUYỆN**

**Cuộc chạy đua trong rừng**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**Tập đọc**

-Biết đọc phân biệt lời đối thoại giữa Ngựa Cha và Ngựa Con.

-Hiểu nội dung: Làm việc gì cũng phải cẩn thận,chu đáo

**Kể chuyện**

-Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa theo tranh minh họa.

-HS khá, giỏi biết kể lại từng đoạn câu chuyện theo lời của Ngựa Con.

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh minh hoạ. Bảng phụ

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy -học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Luyện đọc**  -GV đọc toàn bài  -GV nghe sữa lỗi cho HS  GV ghi bảng  -Cho HS đọc đoạn trước lớp kết hợp giải nghĩa từ khó  -Gọi HS c¸c nhãm đọc bài  GV nhận xét.  **\*Hoạt động 2:Tìm hiểu bài**  -Câu1: Ngựa con tham dự hội thi như thế nào?      -Câu 2: Ngựa Cha khuyên nhủ con điều gì?  +Nghe cha nói Ngựa Con phản ứng như thế nào?  -Câu 3: Vì sao Ngựa Con không đạt kết quả trong hội thi?  -Câu 4: Ngựa Con rút ra bài học gì?  -Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?  GV chốt lại lời đúng  **Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  -GV đọc mẫu đoạn văn có 2 câu đối thoại  -Hướng dẫn HS đọc đúng  GV nhận xét  KỂ CHUYỆN  **Hoạt động 4: Hướng dẫn HS kể**  -Gọi HS đọc yêu cầu bài và câu hỏi gợi ý  -GV giải thích yêu cầu  -GV hướng dẫn HS quan sát kĩ từng tranh  -HS kể nối tiếp nhau từng đoạn  -Một HS kể toàn chuyện  **3. Củng cố dặn dò**  -Gọi 3 HS kể lại câu chuyện  -Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  -GV khen ngợi HS có giọng kể tốt | -HS nghe  -HS đọc nối tiếp từng c©u  -HS phát hiện từ khó phát âm  -HS phát âm  -HS đọc đoạn trước lớp  -HS đọc từng đoạn trong nhóm đôi  -HS đọc bài và nhận xét  1HS đọc toàn bài.  HS đọc thầm đoạn 1 trả lời câu hỏi.  -Chú sửa soạn , mải mê soi bóng mình dưới dòng suối ,hiện ra bộ đồ nâu tuyệt đẹp, cái bờm dài được chải chuốt  -Đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng, nó cần thiết cho cuộc đua hơn là bộ đồ đẹp.  -Ngựa con ngúng nguẩy, đầy tự tin đáp: Cha yên tâm đi, móng của con chắc lắm  Con nhất định sẽ thắng  -Ngựa Con thua vì chủ quan.  -Đừng bao giờ chủ quan dù là việc nhỏ nhất  HS nêu ý nghĩa  3HS nhắc lại  2 tốp HS phân vai đọc lại.  HS nhận xét bình chọn bạn đọc hay nhất  -HS đọc yêu cầu bài và câu hỏi gợi ý  -HS quan sát kĩ từng tranh  +Tranh 1: Ngựa Con mải mê soi bóng mình dưới nước  +Tranh 2: Ngựa cha khuyên con đến gặp bác thợ rèn  +Tranh 3: Cuộc thi các đối thủ đang ngắm nhau.  +Tranh 4: Ngựa Con phải bỏ dở cuộc đua vì hỏng móng  -Kể theo nhóm  -HS cá nhân  -Chọn bạn kể hay nhất |

---------------------------------------------------------------

**Tiết 4 TOÁN**

**So sánh các số trong phạm vi 100 000**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-HS biết so sánh các số trong phạm vi 100 000

-Biết tìm số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm 4 số mà các số là số có năm chữ số

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

**-** phiếu BT 2

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy -học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Củng cố quy tắc so sánh các** **số trong phạm vi 100 000**  -GV ghi: 999 …..1012  999 < 1012  -GV ghi: 9790 ….9786,  yêu cầu HS Nhận xét và so sánh  -So sánh 100 000 ….99 999  100 000 > 99 999  -So sánh 76 200 … 76 199  76 200 > 76 199  **Hoạt động 2:Thực hành**  Bài 1  -Gọi HS đọc yêu cầu BT  GV nhận xét  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  -Cho HS làm vở  -GV cho hs nhận xét học sinh.  Bài 3:  GV y/c HS tìm số lớn nhất và bé nhất  - Gọi hs đọc kết quả bài làm.  Bài 4:  -Cho HS nêu yêu cầu và làm bài vào vở  -GV gọi hs nhận xét  **3.Củng cố dặn dò**  -Nhận xét giờ học  -GV nhận xét-Tuyên dương. | -So sánh hai số trên  -Số 999 có ít chữ số hơn nên nhỏ hơn số có 4 chữ số.  -Chữ số hàng trăm đều là 7  Hàng chục có 9 > 8  Vậy 9790 > 9786  -99 999 ít chữ số hơn neân beù hôn soá 100 000  -Hai số có 5 chữ số, hàng chục nghìn và hàng nghìn đều bằng nhau, hàng trăm 2>1 neân 76 200 > 76 199  -HS đọc yêu cầu và làm vào vở  -2 HS lên bảng làm  - HS đọc yêu cầu BT  -2HS lên bảng làm  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu  -HS tìm: a.92368; b.54307  Từ bé đến lớn: 8258;16 932;30620;  31 885  Từ lớn đến bé: 76 253; 65 372; 56 372; 56 327 |

**Buổi sáng *Thứ ba ngày 26 tháng 3 năm 2019***

**Tiết 1 CHÍNH TẢ**

**Nghe – viết: Cuộc chạy đua trong rừng**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Nghe - viết đúng bài đoạn trích truyện: “Cuộc chạy đua trong rừng”,trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

-Làm đúng bài tập 2a , BT ph­¬ng ng÷

-GD ý thức tự giác trong học tập

**II. Chuẩn bị:**

**-** phiếu BT 2

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy -học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 HS lên bảng viết: rên rỉ, mênh mông.  -GV nhận xét  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả**  \*Hướng dẫn HS chuẩn bị  -GV đọc toàn bài  -Ngựa con chuẩn bị hội thi như thế nào?  -Bài học mà ngựa con rút ra là gì?  -Đoạn văn trên có mấy câu?  -Những chữ nào trong bài phải viết hoa?Vì sao?  -Hướng dẫn HS rút ra từ khó: khoẻ, giành, nguyệt quế, mải ngắm.  +GV nhận xét chữa lỗi cho HS  \*GV đọc bài cho HS viết  -GV đọc HS soát lỗi  -Cho HS soát lỗi  C.GV chấm một số vở-nhận xét  **Hoạt động 2:Hướng dẫn làm bài tập**  *Bài 2a:*  +GV nêu yêu cầu bài  +Chia nhóm cho HS thảo luận  +Các nhóm lên trình bày  GV chốt lời giải đúng  **3. Củng cố -dặn dò**  -GV nhận xét-Tuyên dương  -Về nhà xem lại bài tập | -HS viết bảng con  -HS nghe  -2 HS đọc lại  -Chỉ mải mê ngắn mình dưới suối.  -Đừng bao giờ chủ quan.  -HS trả lời  -HS viết bảng con  -HS viÕt bµi  -HS soát lỗi chính tả  HS đổi vở soát lỗi  HS nêu yêu cầu bài  -HS thảo luận  -HS thực hiện-nhận xét  2HS đọc lại |

----------------------------------------------------------------

**Tiết 2 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Thú (tiếp theo)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Chỉ và nói ra được các bộ phận trên cơ thể của con thú rừng được quan sát.

- Nêu được sự cần thiết bảo vệ các loài thú rừng. Vẽ và tô màu một loài thú rừng em yêu thích.

- Giáo dục học sinh yêu quý các con vật quanh em.

**\*BVMT:**Có ý thức bảo vệ sự đa dạng của các loài vật trong thiên nhiên.

***\*KNS:*** Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, quan sát, so sánh, đối chiếu tìm ra đặc điểm cấu tạo của thú.Kĩ năng hợp tác: tìm kiếm các lựa chọn, cách làm để tuyên truyền, bảo vệ các loài thú rừng ở địa phương.

**II. Chuẩn bị:**

**-**Tranh ảnh trong sách trang 106, 107. Sưu tầm ảnh các loại thú rừng mang đến lớp

- SGK.

**III. Các hoạt động dạy -học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  + Nêu đặc điểm chung của thú.  + Nêu ích lợi của các thú nhà.  - Nhận xét đánh giá.  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  ***\* Hoạt động 1 Quan sát và Thảo luận.***  *Bước 1:*  Thảo luận theo nhóm  -Yêu cầu các quan sát các tranh vẽ các con thú rừng trang 106, 107 SGK và ảnh các loại thú rừng sưu tầm được, thảo luận các câu hỏi:  + Kể tên các con thú rừng mà em biết ?  + Nêu đặc điểm, cấu tạo ngoài của từng loài thú rừng mà em biết ?  + So sánh và tìm ra những điểm giống nhau và khác nhau giữa một số loài thú rừng và thú nhà?  *Bước 2 :* Làm việc cả lớp  - Mời đại diện một số nhóm lên mỗi nhóm trình bày về hình dạng, đặc điểm bên ngoài của một loài thú rừng.  - Hướng dẫn học sinh phân biệt về thú nhà và thú rừng  - Giáo viên kết luận: sách giáo khoa.  *\* Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.*  *Bước 1 :* - Chia lớp thành các nhóm nhỏ.  - Phát cho mỗi nhóm các bức tranh về thú rừng và các bức tranh do nhóm tự sưu tầm.  - Yêu cầu các nhóm phân loại : Loài thú ăn cỏ. Loài thú ăn thịt.  - Tai sao chúng ta cần phải bảo vệ thú rừng ?  *Bước 2:* - Mời đại diện các nhóm lên trưng bày bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp cử người lên thuyết minh cho bộ sưu tập.  - Yêu cầu các nhóm đưa ra các biện pháp bảo vệ thú rừng,..  + Bản thân em cần làm gì để góp phần bảo vệ thú rừng ?  *\* Hoạt động 3: Làm việc cá nhân.*  - Yêu cầu học sinh lấy giấy và bút chì, bút màu để vẽ và tô màu một con thú rừng mà mình ưa thích. Vẽ xong ghi chú tên con vật và các bộ phận của nó trên hình vẽ.  - Yêu cầu HS vẽ xong dán sản phẩm của mình trưng bày trước lớp.  - Mời một số em lên tự giới thiệu về bức tranh.  - Nhận xét bài vẽ của học sinh.  **3. Củng cố -dặn dò**  -Nêu được sự cần thiết bảo vệ các loài thú rừng?  - Cho học sinh liên hệ với cuộc sống hàng ngày. | - Hát và báo cáo sĩ số  - 2HS trả lời câu hỏi:  - Lớp theo dõi.  - Các nhóm quan sát các hình trong SGK, các hình con vật sưu tầm được và thảo luận các câu hỏi trong phiếu.  - Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung:  + Các loài thú rừng và nhà có những điểm giống nhau như : Là những con vật có lông mao, đẻ con và chúng nuôi con bằng sữa.  Khác nhau là : Thú nhà được con người nuôi thuần dưỡng qua nhiều đời nên thích nghi với điều kiện chăm sóc, còn thú rừng sống hoang dã thích nghi với cuộc sống tự nhiên và tự kiếm ăn.  - 2 em nhắc lại KL. Lớp đọc thầm ghi nhớ.  - Trao đổi thảo luận trong nhóm để hoàn thành bài tập được giao.  - Đại diện lên đứng lên báo cáo trước lớp về bộ sưu tập các loài thú rừng và các biện pháp nhằm bảo vệ thú rừng như : Không săn bắn các loài thú rừng, không chặt phá rừng làm mất nơi ở và sinh sống của thú rừng, …  - Cả lớp theo dõi bình chọn  + Vận động gia đình không săn bắt hay ăn thịt thú rừng.  - Lớp thực hành vẽ.  - Từng nhóm dán sản phẩm vào tờ phiếu rồi trưng bày trước lớp.  - Cử đại diện lên giới thiệu các bức tranh của nhóm.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

------------------------------------------------------------------

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Củng cố về so sánh các số có 5 chữ số, thứ tự các số.

-Rèn KN so sánh số và tính toán cho HS

-GD HS chăm học.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu BT 1

- SGK

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  \**Bài 1*: Điền dấu > ; < ; = vào chỗ trống.  - Muốn điền dấu đúng ta làm ntn?  - Gọi 3 HS làm trên bảng  - Nhận xét  **\**Bài*** *2:* Khoanh tròn vào số lớn nhất  - Làm thế nào để tìm được số lớn nhất?  - Gọi 2 HS làm trên bảng  - Giao phiếu HT  a) 67598; 67958; 76589; 76895.  b) 43207; 43720; 32470; 37402.  - Chấm bài, nhận xét.  **\**Bài 3****:*  a)Xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé.  74152; 47215; 64521; 45512.  b)Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  87561; 87516; 76851; 78615.  - Gọi 2 HS làm trên bảng  - Chấm bài, nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nêu cách so sánh số có năm chữ số?  - Dặn dò: Ôn lại bài. | - Đọc đề  - So sánh các số với nhau  - Lớp làm nháp  54321 > 54213  57987 > 57978  89647 < 89756  64215 < 65421  24789 < 42978  78901 < 100.000  - HS khác nhận xét.  - So sánh các số với nhau  - Lớp làm phiếu HT  - HS nhận xét  a) Khoanh tròn vào số: 76895  b) Khoanh tròn vào số: 43720  - Làm vở  a)Xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé.  74152; 64521; 47215; 45512.  b)Xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn.  78615; 76851; 87516; 87561  - hs nhắc lại cách so sánh số. |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 4 THỦ CÔNG**

**Làm đồng hồ để bàn (tiết 1)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

**-**Giúp Hs hiểu: Hs biết cách làm đồng hồ để bàn bằng giấy thủ công.

- Làm được đồng hồ đúng quy trình kĩ thuật**.**

-Yêu thích sản phẩm mình làm.

**II. Chuẩn bị:**

-Mặt đồng hồ làm bằng giấy thủ công.Tranh quy trình làm đồng hổ để bàn. Bìa màu, giấy thủ công, kéo, thước, bút chì, hồ dán

- Giấy thủ công, kéo, hồ hán, bút chì, thước kẻ.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\* Hoạt động 1:** Gv hướng dẫn Hs quan sát và nhận xét .  - Gv giới thiệu đồng hồ để bàn làm giấy thủ công và hướng dẫn hs quan sát, nhận xét.  + Hình dạng của đồng hồ.  + Màu sắc.  + Tác dụng của từng bộ phận trên đồng hồ.  - Nêu tác dụng  **\* Hoạt động 2:** Gv hướng dẫn làm mẫu.  ***. Bước 1:*** Cắt giấy.  ***. Bước 2:***  Làm các bộ phận của đồng hồ (khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ).  - *Làm khung đồng hồ.*  - *Làm mặt đồng hồ*.  .- *Làm đế đồng hồ*  *- Làm chân đỡ đồng hồ.*  ***Bước 3:*** Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.  - Dán mặt đồng hồ vào khung đồng hồ.  - Dán khung đồng hồ vào phần đế.  - Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ  -GV nhận xét.  \***Thực hành:**  GV cho hs làm theo nhóm đôi.  GV nhận xét đánh giá  **3. Củng cố, dặn dò:**  Gọi hs nhắc lại cách làm đồng hồ  - nhận xét tiết học. Dặn hs về nhà tự làm. | Hs nhận xét.  Hs quan sát Gv làm mẫu các bước.  Hs quan sát Gv làm.  HS trưng bày sản phẩm  - 1 HS nhắc lại cách làm đồng hồ và nhận xét.  HS nhận xét đánh giá |

**Buổi sáng *Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2019***

**Tiết 1 TẬP ĐỌC**

**Cùng vui chơi**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Đọc đúng, rõ ràng, biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, đọc lưu loát từng khổ thơ.

-Hiểu nội dung, ý nghĩa: Các bạn HS chơi đá cầu trong giờ ra chơi rất vui. Trò chơi giúp các bạn tinh mắt,dẻo chân,khoẻ người

-GD HS biết chơi trò chơi lành mạnh

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng ghi đoạn luyện đọc. Tranh tập đọc.

- SGK.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 3 HS kể nối tiếp nhau 3 ®oạn và trả lời câu hỏi  -GV nhận xét  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **Hoạt động 1:Luyện đọc**  - GV đọc mẫu: nhẹ nhàng, thoải mái  - Cho HS đọc từng khổ thơ (4 dòng)  - Đọc từng khổ thơ, hướng dẫn ngắt nghỉ  - Cho HS đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc toàn bài  **Hoạt động 2: HD Tìm hiểu bài**  - Câu 1: Bài thơ tả hoạt động gì của HS?  - Câu 2: Học sinh chơi vui và khéo như thế nào?  - Câu 3: Vì sao nói “chơi vui học càng vui” laø theá naøo ?  **Hoạt động 3:Hướng dẫn HS đọc thuộc lòng**  - Gọi HS đọc lại bài thơ  - Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  -Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng  -GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  -Bài thơ vừa học giúp em hiểu điều gì?  -Về nhà tiếp tục học cho thuộc. | -HS nghe  -HS đọc câu nối tiếp  Phát hiện từ khó phát âm  -HS phát âm  -Đọc đoạn trước lớp kết hợp giải nghĩa từ khó  -Đọc trong nhóm  -HS đọc cá nhân và nhận xét  1HS đọc toàn bài  -HS đọc thầm toàn bài trả lời câu hỏi  -Chơi đá cầu trong giờ ra chơi  -Vui: quả cầu bay lên bay xuống…  Khéo léo: tinh mắt, dẻo chân,…  -Chơi vui làm hết mệt tinh thần thoải mái để học tập tốt.  -HS đọc  -HS học thuộc lòng bài thơ  -HS nhận xét bình chọn bạn đọc hay nhất |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Nhân hóa. Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi: Để làm gì ?**

**Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Xác định được cách nhân hoá cây cối, sự vật và bước đầu nắm được tác dụng của nhân hoá(BT1).

-Tìm được bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?(BT2). Đặt đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô trống trong câu (BT3).

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Phiếu BT 3

- SGK.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **Hoạt động 1:Hướng dẫn HS làm bài 1**  -Gọi HS đọc yêu cầu  -Cho HS trả lời  -GV:Cách xưng hô làm cho ta có cảm giác như một người bạn gần gũi đang nói chuyện.  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài 2**  -Gọi HS đọc yêu cầu  -Gọi 3 HS lên bảng thực hiện  -GV nhận xét :  a) Con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.  b) Cả một vùng sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ ông.  c) Ngày mai muông thú trong rừng mở hội thi chạy để chọn con vật nhanh nhất.  **\*Hoạt động 3: Hướng dẫn làm bài 3**  -Gọi HS đọc yêu cầu bài  -Gọi 1 HS lên bảng thực hiện  -GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  -GV nhận xét-Tuyên dương  -Về nhà xem lại bài tập | -HS ñọc yeâu caàu  - HS traû lôøi caâu hoûi cuûa GV  -HS lắng nghe  -HS ñọc yeâu caàu  - HS laøm vaøo VBT,3HS leân baûng laøm baøi.  -HS lắng nghe      -HS ñọc yeâu caàu  - HS laøm vaøo VBT,1HS leân baûng laøm baøi.  -HS lắng nghe |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Luyện tập về đọc và biết thứ tự các số có 5 chữ số tròn nghìn, tròn trăm. Luyện tập so sánh các số.

-Biết làm tính các số trong phạm vi 100 000

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

- Một bộ mảnh bìa viết sẵn các chữ số 0, 1, 2,....8, 9

- VBT, SGK

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*HĐ 1: Luyện tập**  Bài 1: HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS nhắc qui luật viết dãy số tiếp  - HS thực hiện vào vở nháp.  - HS lên thực hiện trên bảng.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  Bài 2: HS nêu yêu cầu bài tập.  - Cả lớp làm vào vở nháp.  - HS lên bảng giải bài.  - Lớp đổi chéo vở để KT bài nhau.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  Bài 3: HS nêu yêu cầu bài tập.  - Cả lớp thực hiện vào vở nháp.  - HS nêu miệng kết quả nhẩm.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  Bài 4: HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện vào vở nháp.  - HS lên thực hiện trên bảng.  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  Bài 5: HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện vào vở.  - HS lên thực hiện trên bảng.  - GV chấm một số vở  - Giáo viên nhận xét đánh giá  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Tổ chức cho HS chơi TC:  Thi tiếp sức - Điền nhanh kết quả vào mỗi phép tính.  - Về nhà xem lại các BT đã làm. | - Cả lớp thực hiện làm vào vở.  - 2 em lên bảng làm bài, cả lớp nhận xét bổ sung.  - 99 600; 99 601; 99 602; 99 603; 99 604  - 18 200; 18 300; 18 400; 18 500; 18 600  - 89 000; 90 000; 91 000; 92 000; 93 000  - Cả lớp làm vào vở.  - Từng cặp đổi chéo vở để KT bài nhau.  8357 > 8257 3000 + 2 < 3200  36478 < 36488 6500 + 200 > 6621  89429 > 89420 8700 - 700 = 8000  8398 < 10000 9000 + 900 < 10000  - Một học sinh đọc đề bài.  - Lớp thực hiện vào vở,  - 3 em nêu miệng kết quả, cả lớp bổ sung:  - Một em nêu yêu cầu bài tập.  - Cả lớp làm vào vở.  - 2 học sinh lên bảng chữa bài, cả lớp bổ sung.  - Cả lớp làm vào vở.  - Cả lớp bổ sung  3254 + 2473 = 5727 8460 : 6 = 1410  8326 - 4916 = 3410 1326 x 3 = 39 |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 4 LUYỆN VIẾT**

**Bài 27**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS luyện viết đẹp bài 27, trình bày sạch sẽ, rõ ràng, viết đúng chính tả.

- HS hoàn thành bài viết đầy đủ, luyện viết câu, chính tả, viết theo mẫu trang viết kiểu chữ viết đứng, nét đều.

-Giáo dục học sinh ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Chuẩn bị:**

- Bảng phụ viết sẵn câu văn, câu ca dao.

- Vở luyện viết.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra vở, đồ dùng hs.  **2. Dạy bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  Yêu cầu học sinh đọc bài viết mẫu.  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh luyện viết:**  -Hai, ba HS đọc bài luyện viết.  -GV hỏi HS: Bài học hôm nay là bài nào?.  GV nêu ý nghĩa đoạn văn.  -HS phát biểu, cả lớp bổ sung ngắn gọn.  -GV kết luận  - HS nêu kỹ thuật viết  **\*Hoạt động 2: *HS viết bài :***  -GV nhắc học sinh ngồi viết ngay ngắn.  -HS viết bài vào vở luyện viết.  -GV nhận xét bài và nhận xét lỗi chung.  -GV tuyên dương những bài HS viết đẹp.  **3. Củng cố, dặn dò:**  -HS nhắc lại lỗi sai và hướng khắc phục của mình. | hs mở vở đọc một lượt  HS đọc câu văn, câu ca dao.  HS phát biểu.  HS lắng nghe.  HS phát biểu cá nhân  HS quan sát và lắng nghe.  HS viết bài nắn nót. |

**Buổi sáng *Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2019***

**Tiết 1 CHÍNH TẢ**

**Nhớ viết: Cùng vui chơi**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Rèn kỉ năng viết chính tả: Nhớ - viết chính xác, trình bày đúng các khổ thơ 2, 3, 4, dòng thơ 5 chữ trong bài thơ "Cùng vui chơi ".

- Làm đúng bài tập 2a/b.

- Giáo dục học sinh yêu quý bạn bè.

**II. Chuẩn bị:**

-Tranh ảnh về một số môn thể thao cho bài tập 2.

- VBT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu 2HS viết ở bảng lớp, cả lớp viết vào bảng con các từ thường hay viết sai ở tiết trước.  - Nhận xét.  **2. Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động***  **\*Hướng dẫn chuẩn bị:**  - HS đọc thuộc lòng bài thơ.  - 2HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ cuối.  - Lớp đọc thầm khổ thơ 2, 3, 4.  Những chữ nào trong bài cần viết hoa ?  - Yêu cầu viết vào bảng con các tiếng hay viết sai trong bài thơ.  \* Yêu cầu gấp sách và tự nhớ lại để chép bài.  - Theo dõi uốn nắn cho học sinh.  \* Chấm vở một số em, nhận xét chữa lỗi phổ biến.  **\*HĐ 2:Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài tập 2 a, b** : HS nêu yêu cầu của  - Lả lớp đọc thầm bài tập.  - Lớp làm bài cá nhân.  - 2 em làm bài trên giấy A4, làm bài xong dán bài trên bảng.  - GV cùng cả lớp nhận xét chốt ý chính.  - Mời một đến em đọc lại đoạn văn.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - HS nhắc lại tên các môn thể thao.  - Về nhà chuẩn bị cho tiết TLV. | - 2 HS lên bảng viết: ngực nở, da đỏ, hùng dũng, hiệp sĩ .  - Cả lớp viết vào giấy nháp.  - Lớp lắng nghe giáo viên giới thiệu bài  - Một em đọc thuộc lòng bài thơ.  - Hai em đọc thuộc lòng khổ thơ 2, 3, 4.  - Cả lớp theo dõi đọc thầm theo.  + Viết các chữ đầu dòng thơ.  - Lớp nêu ra một số tiếng khó và thực hiện viết vào bảng con các từ dễ lẫn: giấy, quanh quanh, mắt, sân, ...  - Cả lớp gấp SGK - chép bài vào vở.  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Hai em đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp đọc thầm.  - Cả lớp tự làm bài vào vở.  - 2 em làm bài trên giấy rồi dán bài trên bảng.  - Lớp nhận xét bài bạn và bình chọn bạn làm nhanh và làm đúng nhất.  - Một hoặc hai học sinh đọc lại. |

**Tiết 2 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Mặt Trời**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

Sau bài học, học sinh biết:

- Nêu được vai trò của Mặt Trời đối với sự sống trên Trái Đất. Mặt Trời chiếu sáng và sưởi ấm trái đất.

- Nêu được những việc gia đình đã sử dụng ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời trong cuộc sống hàng ngày.

\***GDMTBVHĐ:** *Muối biển là nguồn tài nguyên quý giá của biển, do đó cần phải biết được giá trị của nó, con người cần phải biết bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá đó.*

\***GDUPBĐKH:** *Năng lượng mặt trời là năng lượng sạch, khi sử dụng năng lượng mặt trời không làm phát thải khí nhà kính.*

**II. Chuẩn bị:**

- Tranh ảnh trong sách trang 110, 111.

- sgk, vbt

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động***  **\*Hoạt động 1**: Quan sát vàThảo luận**.**  - Các nhóm thảo luận các câu hỏi:  + Vì sao ban ngày không cần đèn mà chúng ta vẫn nhìn rõ mọi vật ?  + Khi ra ngoài trời nắng bạn thấy như thế nào ? Vì sao?  + Hãy nêu ví dụ chứng tỏ mặt trời vừa tỏa sáng lại vừa tỏa nhiệt ?  - Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  KL: Mặt trời chiếu sáng, tỏa nhiệt  **\*Hoạt động 2:** Quan sát ngoài trời  -HS quan sát phong cảnh trường rồi thảo luận trong nhóm theo gợi ý :  + Nêu VD về vai trò của mặt trời đối với con người, động vật, thực vật ?  + Nếu không có mặt trời thì điều gì sẽ xảy ra trên mặt đất ?  - Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  **\*Hoạt động 3:** Làm việc với SGK  - HS quan sát các hình 2, 3, 4 trang 111  - Mời một số em trả lời trước lớp.  - Gia đình em đã sử dụng ánh sáng và nhiệt của Mặt Trời để làm gì ?  KL: Ngày nay các nhà khoa học nghiên cứu sử dụng năng lượng của Mặt Trời: pin Mặt Trời.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhắc lại nd bài học  - Nhận xét tiết học | - Từng nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng thảo luận và đi đến thống nhất:  - Đại diện nhóm báo cáo trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - 2 em nhắc lại KL. Lớp đọc thầm ghi nhớ.  - Lớp ra ngoài trời để quan sát phong cảnh xung quanh trường, thảo luận trong nhóm .  + Mặt trời có vai trò chiếu sáng, sưởi ấm, giúp cho con người phơi khô quần áo …Giúp cho cây cỏ xanh tươi, người và động vật khỏe mạnh.  + Nếu không có mặt trời thì sẽ không có sự sống trên trái đất.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc.  - Học sinh làm việc cá nhân quan sát các hình 2, 3, 4 kể cho bạn nghe về việc con người đã dùng ánh sáng mặt trời trong cuộc sống.  - Một số em lên lên kể trước lớp.  - Cả lớp theo dõi nhận xét bổ sung. |

**-------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Diện tích của một hình**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Làm quen với khái niệm diện tích và bước đầu có biểu tượng về diện tích qua hoạt động so sánh diện tích ở các hình.

-Biết: hình này nằm gọn trong hình kia thì diện tích này bé hơn diện tích kia. Một hình được tách thành 2 hình thì diện tích hình đó bằng tổng diện tích của hai hình đã tách.

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. Chuẩn bị:**

-Các tấm bìa, các hình ô vuông

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động***  **\*HĐ 1: Cả lớp.**  -Ví dụ 1:Đặt hình chữ nhật nằm gọn trong hình tròn.Ta nói diện tích hình chữ nhật bé hơn diện tích hình tròn  -Ví dụ 2: Giới thiệu hai hình A và B có hình dạng khác nhau nhưng cùng có số ô vuông như nhau. Ta nói: Hai hình có diện tích bằng nhau(đếm số ô vuông)  -Ví dụ 3.: Hình P tách thành hai hình M và N thì diện tích hình P bằng tổng diện tích M và N(có thể đếm số ô vuông)  Thực hành  Bài 1.  -Yeâu caàu HS choïn ñuùng,sai  -GV nhaän xeùt  Bài 2  -Yêu cầu HS đếm số ô vuông của mỗi hình rồi so sánh  Bài 3: -Gọi HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu đếm số ô vuông của hai hình roài so saùnh  3.Củng cố, daën doø  -GV nhaän xeùt giôø hoïc  -Về nhà xem lại bài | -HS theo dõi vaø laéng nghe  -HS theo dõi    -HS nêu yêu cầu  -HS choïn ñuùng, sai vaø neâu caâu traû lôøi tröôùc lôùp.  -HS nêu yêu cầu  -HS đếm số ô vuông của mỗi hình rồi so sánh  -HS nêu yêu cầu  -HS đếm số ô vuông của mỗi hình rồi so sánh |

**Tiết 4 LUYỆN TẬP THỰC HÀNH**

**Hoàn thành bài tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Củng cố về thứ tự các số.Tìm thành phần ch­a biết của phép tính và giải toán có lời văn.

- Rèn KN so sánh số và tính toán cho HS. Phát triển tư duy cho HS

- GD HS chăm học.

**II. Chuẩn bị:**

- Vở BT Toán.

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*HĐ 1:** **Luyện tập : Treo bảng phụ**  \**Bài 1:* a) Tìm số lớn nhất?  45679; 45879; 54231; 55123.  b)Tìm số nhỏ nhất?  76542; 88213; 100000; 67541  - Đọc đề?  - Gọi 2 HS làm trên bảng  - Chữa bài, nhận xét.  \**Bài 2*: Tìm X  - Đọc đề?  - X là thành phần nào của phép tính?  - Nêu cách tìm X?  - Gọi 2 HS làm trên bảng  - Chấm bài, nhận xét.  \**Bài 3*: Đọc đề?  - Gọi 1 HS làm trên bảng  *Tóm tắt*  *5 ngày : 1825*  *7 ngày : ...cái áo?*  - Chấm bài, nhận xét.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Đánh giá giờ học  - Dặn dò: Ôn lại bài. | - HS đọc  - Lớp làm nháp  a)Số lớn nhất là: 55123  b)Số nhỏ nhất là: 67541  - HS đọc  - HS nêu  - HS nêu  - Lớp làm phiếu HT  a)X + 1204 = 5467  X = 5467 – 1204  X = 4263  b)X x 7 = 9807  X = 9807 : 7  X = 1401  - HS đọc  - 5 ngày dệt 1825 cái áo.  - 7 ngày dệt bao nhiêu cái áo.  - Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Lớp làm vở  Bài giải  Số cái áo dệt trong một ngày là:  1825 : 5 = 365( cái áo)  Bảy ngày dệt đ­ợc số áo là:  365 x 7 = 2555( cái áo)  Đáp số: 2555 cái áo |

**Buổi chiều**

**Tiết 1 TẬP VIẾT**

**Ôn chữ hoa: T ( tiếp theo)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

-Viết đúng mẫu và tương đối nhanh chữ hoa T ; viết đúng tên riêng Thăng Long (1dòng) và câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.

- Học sinh biết ý nghĩa của địa danh :Tân Trào.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tỉ mỉ.

**II. Chuẩn bị:**

-Chữ mẫu

-Vở tập viết

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  -Kiểm tra vở viết ở nhà  -Gọi HS nhắc lại câu ứng dụng  -Gọi 2 HS lên bảng viết:Tân Trào  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  **\*Hoạt động 1:Hướng dẫn viết bảng con**  Luyện viết chữ hoa  -Gọi HS tìm các chữ hoa có trong bài  -Cho HS quan sát chữ mẫu T ,L và nhận xét các nét  -GV viết mẫu và nhắc lại cách viết từng chữ  -Cho HS viết bảng con: Th,L  *\*.*Luyện viết từ ứng dụng  -Gọi HS đọc từ ứng dụng  -GV :Thăng Long là tên cũ của thủ đô Hà Nội. Thăng Long là rồng bay lên  -Cho HS quan sát chữ mẫu tên riêng và nhận xét. Cho HS viết vào bảng con  \*Luyện viết câu ứng dụng  -Gọi HS đọc câu ứng dụng  -Câu ứng dụng khuyên ta nên năng tập thể dục làm cho con người khoẻ mạnh hôn uống nhiều thuốc bổ.  -Cho HS nhận xét độ cao và khoảng cách các chữ  -Cho HS viết bảng con:Thể dục  **\*Hoạt động 2: Hướng dẫn HS viết vào vở**  -GV nêu yêu cầu cỡ chữ viết theo vở tập viết  -GV chấm một số vở và nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò**  -GV nhận xét-Tuyên dương.  -Về nhà viết bài cho đẹp. | -HS bảng con  -T, L  -HS quan sát và trả lời  -HS lắng nghe  -HS viết bảng con  -HS ñoïc  -HS lắng nghe  -HS viết vào bảng con  -HS lắng nghe  -HS viết bảng con  -Thực hiện viết vào vở TV |

**----------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN\***

**Ôn tập**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Củng cố về các số có 5 chữ số.

- Học sinh làm được các dạng toán liên quan.

- Giáo dục HS tự giác trong học tập.

**II. Chuẩn bị:**

- phiếu BT 2

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  \* Hoạt động 1:  - Hướng dẫn học sinh làm các bài tập trong vở bài tập toán.  - Giáo viên thu chấm một số vở  - Hướng dẫn học sinh sửa một số bài khó mà nhiều học sinh làm sai  \* Hoạt động 2:  - Hướng dẫn HS làm BT:  - Yêu cầu HS làm các BT sau:  **Bài 1**:  a) Khoanh vào số lớn nhất:  54 937 ; 73 945 ; 98 899 ; 73 954.  b) Khoanh vào số bé nhất:  65 048 ; 80 045 ; 50 846 ; 48 650  - Yêu cầu hs nêu cách làm.  **Bài 2**: Tính nhẩm: Làm phiếu:  7000 + 200 =  4000 x 2 =  60000 + 30000 =  1000 + 3000 x 2 =  8000 - 3000 =  (1000 + 3000) x 2 =  90000 + 5000 =  9000 : 3 + 200 =  - Cho hs làm phiếu, gọi 3 em lên bảng điền.  **Bài 3**: Một ô tô chạy quãng đường dài 100km hết 10l xăng. Hỏi với 8l xăng thì ô tô đó chạy được quãng đưỡng dài bao nhiêu ki-lô-mét ?  - Theo dõi giúp đỡ HS yếu.  - Chấm vở một số em, nhận xét chữa bài.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Về nhà xem lại các BT đã làm.  - Dặn hs chuẩn bị tiết toán sau. | - Học sinh làm bài trong vở bài tập toán  - Cả lớp tự làm bài vào vở.  - Lần lượt từng em lên bảng chữa bài, cả lớp theo dõi bổ sung:  a) 54 937 ; 73 945 ; 98 899 ; 73 954  b) 65 048 ; 80 045 ; 50 846 48 650.  - hs nhận xét bài bạn.  7000 + 200 = 7200  60000 + 30000 = 90000    8000 - 3000 = 5000  90000 + 5000 = 95000  - dưới lớp quan sát, nhận xét bạn, sửa bài.  **Giải:**  Quãng đường ô tô chạy hết 1 lít xăng là:  100 : 10 = 10(km)  Quãng đường ô tô chạy hết 8 lít xăng là:  10 x 8 = 80(km)  **Đáp số: 80km**  - làm vào vở. |

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT\***

**Ôn tập luyện từ và câu**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Tiếp tục ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì ?

- Ôn luyện về dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

-GD ý thức tự giác trong học tập cho HS

**II. Chuẩn bị:**

- phiếu BT 2

- Vở ôn.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  ***a. Giới thiệu bài:***  ***b. Các hoạt động:***  \* **Hoạt động 1**: Ôn luyện cách đặt và trả lời câu hỏi : Để làm gì ?  + GV treo bảng phụ viết các câu  - Em phải đến bệnh viện để khám lại cái răng.  - Chiều nay chúng em phải lao động để chuẩn bị cho ngày 20 - 11  - Chúng em phải luyện chữ để chuẩn bị thi vở sạch chữ đẹp.  + Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Để làm gì ?  b. **Hoạt động 2**: Điền dấu chấm, chấm hỏi, chấm than vào chỗ trống.  - Hôm chạy thử xe điện, ng­ời ta xếp hàng dài để mua vé Ê-đi-xơn mời bà cụ dạo nọ đi chuyến đầu tiên Ông bảo :  .  - Tôi giữ đúng lời hứa với cụ rồi nhé  .  + Nhận xét bài làm của HS  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét chung tiết học  - Dặn HS về nhà ôn bài | + 1,2 HS đọc.  - HS làm bài vào vở, 3 em lên bảng làm  - Em phải đến bệnh viện để làm gì ?  - Chiều nay chúng em phải lao động để làmgì ?  - Chúng em phải luyện chữ để làm gì ?  - Nhận xét bài làm của bạn.  + HS làm bài vào vở  - 1 em lên bảng làm.  - Hs cùng Gv soát và chữa bài.  - Sửa nếu làm sai. |

**Buổi sáng  *Thứ sáu ngày 29 tháng 3 năm 2019***

**Tiết 1 TẬP LÀM VĂN**

**Kể lại trận thi đấu thể thao**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- Rèn kĩ năng nói: Kể về một trận thi đấu thể thao đã được xem, nghe hay tường thuật

lời kể rõ ràng tự nhiên, giúp người nghe hình dung được trận đấu.

- Rèn kĩ năng viết: Viết được một tin thể thao mới đọc được (hoặc nghe qua đài, xem ti vi,..) Viết ngắn gọn rõ ràng, đủ thông tin.

- Giáo dục học sinh yêu thể dục thể thao.

**II. Chuẩn bị:**

- phiếu BT 2. Bảng lớp viết câu hỏi gợi ý về một trận thi đấu thể thao, tranh ảnh một số trận thi đấu thể thao, một số tờ báo có tin thể thao.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Nhận xét bài TLV của HS trong tiết KTĐK  **2.Bài mới:**  ***a/ Giới thiệu bài :***  ***b/ Các hoạt động:***  **\*HĐ 1: Hướng dẫn làm bài tập** **:**  **Bài tập 1:** - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Nhắc nhở HS: có thể kể về buổi thi đấu thể thao mà em được trực tiếp thấy trên sân vận động, sân trường hoặc qua ti vi …  + Không nhất thiết phải kê đúng như gợi ý mà có thể thay đổi trình tự để câu chuyện hấp dẫn hơn.  - Mời một em kể mẫu và giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu HS tập kể theo cặp.  - Mời một số em lên thi kể trước lớp.  - Nhận xét khen những em kể hấp dẫn.  **Bài tập 2 :**  - Gọi một em đọc yêu cầu của bài tập.  - Nhắc nhớ HSvề cách trình bày, viết tin thể thao phải là một tin chính xác.  - Yêu cầu cả lớp viết bài vào vở.  - Theo dõi giúp đỡ những học sinh yếu.  - Mời một số em đọc các mẫu tin đã viết.  - Nhận xét một số bài văn tốt.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.  - Về nhà tiếp tục hoàn chỉnh lời kể để có một bài viết hay trong tiết TLV tuần sau. | - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Theo dõi GV giới thiệu bài.  - Một em đọc yêu cầu của bài.  - Nêu một trận thi đấu thể thao mà mình lựa chọn.  - Hình dung và nhớ lại các chi tiết và hoạt động của trận thi đấu để kể lại.  - Một em giỏi kể mẫu.  - Từng cặp tập kể.  - Một số em thi kể trước lớp.  - Lớp theo dõi nhận xét và bình chọn bạn kể hấp dẫn nhất.  - Một em đọc yêu cầu của bài.  - Cả lớp viết bài.  - 4 em đọc bài viết của mình.  - Nhận xét bình chọn bạn viết hay nhất. |

**-----------------------------------------------------**

**Tiết 2 ĐẠO ĐỨC**

**Tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước (tiết 1)**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

- HS biết thế nào là tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước để không bị ô nhiễm.

- Nêu được cách sử dụng tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước. Biết cần phải tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước để không bị ô nhiễm.

- Thực hiện tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước ở gia đình, nhà trường, địa phương.

*\** GDMT: Biết tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước là góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Có ý thức tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. Có thái độ biết tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước làm cho môi trường thêm sạch đẹp, góp phần BVMT.

*\* KNS: Kĩ năng lắng nghe ý kiến các bạn; kĩ năng trình bày các ý tưởng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường; kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường; kĩ năng bình luận, xác định và lựa chọn các giải pháp tốt nhất để tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường; kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

*\* Sử dụng Năng lượng TK & HQ: Nước là nguồn năng lượng quan trọng có ý nghĩa quyết định sự sống còn của loài người nói riêng và trái đất nói chung. Nguồn nước không phải là vô hạn, cần phải giữ gìn, bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện sử dụng ( năng lượng) nước tiết kiệm và hiệu quả ở lớp, trường và gia đình. Tuyên truyền mọi người giữ gìn, tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. ;*

**II. Chuẩn bị:**

- Tài liệu về sử dụng nguồn nước và tình hình ô nhiễm nước ở các địa phương. Phiếu học tập cho hoạt động 2 và 3 của tiết 1.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2.Bài mới:**  ***a/ Giới thiệu bài :***  ***b/ Các hoạt động:***  Tại sao ta phải tôn trọng thư từ tài sản của người khác?  - GV nhận xét, đánh giá  **2.Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài :***  ***b. Các hoạt động:***  *Hoạt động 1: Vẽ tranh và xem ảnh.*  - Yêu cầu các nhóm thảo luận để những gì cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.  - Cho quan sát tranh vẽ sách giáo khoa.  - Yêu cầu các nhóm thảo luận tìm và chọn ra 4 thứ quan trọng nhất không thể thiếu và trình bày lí do lựa chọn ?  Nếu thiếu nước thì cuộc sống sẽ như thế nào ?  - Mời đại diện các nhóm lên nêu trước lớp.  - GV kết luận: Nước là nhu cầu thiết của con người, đảm bảo cho trẻ em sống và phát triển tốt.  *\* Hoạt động 2: Thảo luận nhóm.*  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm.  - Phát phiếu học tập cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận nhận xét về việc làm trong mỗi trường hợp là đúng hay sai? Tại sao ? Nếu em có mặt ở đấy thì em sẽ làm gì?  - Mời đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - GV kết luận chung: Chúng ta nên sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nơi mình ở.  *Hoạt động 3:*  - Gọi HS đọc BT3 - VBT.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân. GV giúp HS yếu.  - Mời một số trình bày trước lớp.  Nhận xét, biểu dương những HS biết quan tâm đến việc sử dụng ngườn nước nơi mình ở  **3. Củng cố-dặn dò**  \* Vì sao phải tiết kiệm nước?  - Về nhà thực tế sử dụng nước ở gia đình, nhà trường và thực hiện sử dụng tiết kiệm, bảo vệ nước sinh hoạt ở gđình và nhà trường | - Hát và báo cáo sĩ số  - HS trả lời  - Quan sát, trao đổi tìm ra 4 thứ cần thiết nhất: Không khí – lương thực và thực phẩm – nước uống – các đồ dùng sinh hoạt khác.  - Nếu thiếu nước thì cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn.  - Lần lượt các nhóm cử các đại diện của nhóm mình lên trình bày trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm có cách trả lời hay nhất.  - Lớp chia ra các nhóm thảo luận.  - Trao đổi thảo luận trong nhóm để hoàn thành bài tập trong phiếu lần lượt các nhóm cử đại diện của mình lên trình bày về nhận xét của nhóm mình : - Việc làm sai : - Tắm rửa cho trâu bò ở ngay cạnh giếng nước ăn ; Đổ rác ở bờ ao, bờ hồ ; Để vòi nước chảy tràn bể không khóa lại.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - 3 em trình bày kết quả.  - Cả lớp nhận xét bổ sung.  - Nếu thiếu nước thì cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn đồng thời thực hiện theo đức tính tiết kiệm theo gương Bác Hồ |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN**

**Đơn vị đo diện tích: Xăng-ti-mét vuông**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Biết đơn vị đo diện tích: Xăng-ti-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh là 1cm.

- Biết đọc, viết số đo diện tích có đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.

- Giáo dục HS chăm học .

**II. Chuẩn bị**:

- Mỗi em một hình vuông cạnh 1cm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Đưa ra 1 hình vuông A gồm 4 ô vuông, 1 hình chữ nhật B gồm 5 ô vuông. Yêu cầu HS so sánh diện tích của 2 hình A và B  - Nhận xét  **2.Bài mới:**  ***a. Giới thiệu bài :***  ***b. Các hoạt động:***  Giới thiệu xăng-ti-mét vuông :  - Giới thiệu: Để đo diện tích các hình ta dùng đơn vị đo là xăng-ti-mét vuông.  xăng-ti-mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài 1cm.  - Cho HS lấy hình vuông cạnh 1cm ra đo.  - KL: Đó là 1 xăng-ti-mét vuông.  - Xăng-ti-mét vuông viết tắt là : cm2  - Ghi bảng: 3cm2 ; 9cm2 ; 279cm2, gọi HS đọc.  - GV đọc, gọi 2HS lên bảng ghi: mười lăm xăng-ti-mét vuông. Hai mươi ba xăng-ti-mét vuông.  Luyện tập:  Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu của BT.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Mời 3 em lên bảng chữa bài.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT và mẫu.  - Hướng dẫn HS phân tích mẫu:  - Gọi HS nêu kết quả.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  Bài 3: - Gọi một em nêu yêu cầu bài.  - Mời 3 em đại diện cho 3 dãy lên bảng tính.  - Yêu cầu lớp thực hiện vào bảng con.  - Nhận xét bài làm của học sinh.  Bài 4 :  - Gọi HS đọc bài toán.  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán.  - Yêu cầu cả lớp làm vào vở.  - Chấm vở 1 số em, nhận xét chữa bài.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Đưa ra 1 số hình bằng bìa có kẻ ô vuông 1cm, yêu cầu HS nêu diện tích của mỗi hình đó. | - 2 em trả lời miệng, cả lớp nhận xét về kết quả của bạn.  - Lớp theo dõi giới thiệu bài.  - Cả lớp theo dõi.  - Lấy hình vuông ra đo.  - 2 em nhắc lại.  - 3 em đọc các số trên bảng.  - 2 em lên bảng viết.  - Một em nêu yêu cầu của BT.  - Lớp tự làm bài,  - 2 em lên bảng chữa bài, lớp theo dõi bổ sung.  - Một em nêu yêu cầu của bài.  - Lớp tự làm bài.  - 2 em nêu miệng kết quả, lớp bổ sung.  - Một em nêu yêu cầu của bài.  - Hai em lên bảng, cả lớp làm vào bảng con.  - Một em đọc bài toán.  - Cùng GV phân tích bài toán.  - Cả lớp làm vào vở.  - Một học sinh lên bảng giải, lớp bổ sung. |

**-------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**Tuần 28**

**I. Mục tiêu tiết dạy:**

GVCN giúp HS và tập thể lớp:

-Thấy được các ưu điểm tồn tại của các hoạt động trong tuần .

- Biết thảo luận tìm ra biện pháp, phương hướng khắc phục những hạn chế, khó khăn và tồn tại nhằm xây dựng tập thể đoàn kết, tự quản.

- Giáo dục học sinh tính tự giác.

**II. Chuẩn bị:**

- CTHĐTQ và các ban tổng hợp sơ kết tuần.

**III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1/ GV cho hs sinh hoạt theo tổ , lớp trưởng tổng hợp báo cáo.

2/ GV đánh giá chung các mặt hoạt động nề nếp trong tuần

Vệ sinh: ....................................................................................................

Nề nếp: ....................................................................................................

Học tập: ....................................................................................................

3/ Tuyên dư­ơng bạn: .................................................................................

Nhắc nhở bạn: ................................................................................................

4/ Phư­ơng hư­ớng hoạt động trong tuần tới

Tiếp tục củng cố duy trì các nề nếp hoạt động trong tuần trư­ớc

Đẩy mạnh phong trào học tập lấy thành tích chào mừng ngày ngày 26 – 3

Duy trì tốt công tác vệ sinh cá nhân , vệ sinh trư­ờng lớp .

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ CM duyệt ngày / / 2019**   |  | | --- | |  | |  | |  | |  | |